

Số: 777/KH-TrTHCS

An Sinh, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 1682/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường THCS An Sinh xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích yêu cầu

- Việc kiểm tra đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan và không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh.

- Các hoạt động kiểm tra phải được xây dựng thành quy trình chặt chẽ, có kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng mục đích.

- Việc kiểm tra đánh giá phải thực hiện công bằng, trung thực, khách quan, vì sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý và sử dụng đề kiểm tra.

- Quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng khâu trong quy trình thực hiện, đồng thời gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân với việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

2. Về xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đánh giá

2.1. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

- Tách riêng phần kiểm tra, đánh giá định kì trong khung kế hoạch dạy học môn học¹ để thống nhất chỉ đạo trong việc thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.

- Thống nhất thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức kiểm tra, đánh

¹ Tách từ Phụ lục I, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT thành Phụ lục kiểm tra đánh giá (Phụ lục Ia)

giá thường xuyên và định kì trong mỗi môn học/khối lớp²; đặc biệt quan tâm hình thức, phương án tổ chức kiểm tra đối với đối tượng học sinh khuyết tật.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi dựa trên cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chú ý nội dung, hình thức đề kiểm tra cho học sinh lớp 9 tiếp cận với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025.

- Trình Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ chuyên môn.

2.2. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của các tổ chuyên môn và ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Công khai kế hoạch, số lần kiểm tra, hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh. Lịch kiểm tra định kì được tổ chức thực hiện vào thời điểm phù hợp, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tránh tập trung nhiều bài kiểm tra viết các môn trong khoảng thời gian ngắn, gây căng thẳng cho học sinh.

- Xây dựng quy định phân công trách nhiệm các thành viên; xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, lựa chọn đề, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra³; quy trình coi, chấm, công bố kết quả, trả kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra;

- Quy định về cập nhật điểm kiểm tra, kết quả đánh giá trên phần mềm quản lí trường học: <http://qlth.quangninh.edu.vn/>

- Giám sát việc tổ chức và cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học. Đẩy mạnh tổ chức, quản lí kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống LMS; triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, mô hình kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ đối với những nơi có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hình thức

Đánh giá bằng nhận xét⁴ kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể

² Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học và đối tượng học sinh, mức độ đề kiểm tra theo cấp độ có thể áp dụng linh hoạt (nhận biết từ 30-40%; thông hiểu từ 30-40%; vận dụng 30 -40%);

³ Xác định là nguồn học liệu sử dụng lâu dài; Quy định cụ thể về hình thức lưu trữ (Bản in/ bản flie, định dạng)

⁴ Nội dung đánh giá bằng nhận xét phải xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mức đạt/chưa đạt.

chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

a. Thời gian: Phân bổ số lần kiểm tra theo từng tháng.

b. Hình thức:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

a. Thời gian:

+ Kiểm tra giữa kỳ I: Tuần 9

+ Kiểm tra cuối kỳ I: Tuần 17

+ Kiểm tra giữa kỳ II: Khối 9 Tuần 25; Khối 6,7,8 Tuần 26

+ Kiểm tra cuối kỳ II: Khối 9 tuần 31; Khối 6,7,8: Tuần 34.

b. Hình thức:

- Đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá định kì bằng điểm số thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá và tỉ lệ điểm trong từng môn học theo định hướng sau:

(1) Môn Ngữ văn

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức:

+ Tự luận: 03 bài/năm;

+ Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: *đọc hiểu* và *làm văn*

+ Đề tự luận: Phần *đọc hiểu* chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; phần *làm văn* chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài.

+ Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thực hiện trắc nghiệm đối với phần *đọc hiểu*: tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 60%.

- Ngữ liệu: Không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra.

(2) Môn Toán

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

(3) Môn Ngoại ngữ

- Thời gian làm bài: từ 60 đến 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm trắc nghiệm và tự luận linh hoạt.

- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ đủ 03 kĩ năng *nghe - đọc - viết* và kiến thức ngôn ngữ, kiểm tra cuối kỳ đủ 04 kĩ năng *nghe - đọc - viết - nói* và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau. Trong một bài kiểm tra đánh giá định kì, cần đảm bảo sự đồng đều tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ (độ lệch không quá 5%).

(4) Môn Tin học

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận. Căn cứ vào tình hình thực tiễn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các đơn vị có thể chủ động, linh hoạt thực hiện kiểm tra đánh giá định kì môn Tin học cấp THCS bằng bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) dưới hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận: tỉ lệ điểm linh hoạt (trong đó tỉ lệ điểm trắc nghiệm tối đa 70%).

(5) Môn Công nghệ

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

(6) Môn Giáo dục công dân

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ trắc nghiệm tối đa 50%.

(7) Môn Lịch sử và Địa lí

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

+ Nội dung Lịch sử: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm nội dung Lịch sử.

+ Nội dung Địa lí: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần trắc nghiệm không quá 50% tổng số điểm nội dung Địa lí. (Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Atlas Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018).

(8) Môn Khoa học tự nhiên

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm là 70% (mỗi câu trắc nghiệm: 0,25 điểm), phần tự luận là 30%

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá

(1) Xây dựng đề kiểm tra

- Phân công giáo viên đang giảng dạy trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kì, chia làm 6 nhóm theo bộ môn cụ thể:

STT	Nhóm	Thành viên	Nhóm trưởng
1	Toán	Đàm Thị Ngọc Tâm Đào Hồng Lan Vũ Thị Hồng Dương Thị Tuyết Nhung	Đàm Thị Ngọc Tâm
2	Ngữ văn	Bùi Thị Hiên	Bùi Thị Hiên

		Lê Thị Hồng Nguyễn Thị Thảo Hà Thị Luận Lê Thị Tâm Trần Thị Hạnh	
3	GDCD	Ngô Xuân Chiến Bùi Thị Hiên	Ngô Xuân Chiến
4	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Hiên Nguyễn Thị Vân Anh Ngô Thị Thanh Hương	Nguyễn Thị Hiên
5	KHTN	Hoàng Thị Vân Trần Thị Hà Anh Nguyễn Văn Tú	Hoàng Thị Vân
6	Lịch sử và Địa lí	Nguyễn Thị Thảo Lê Thu Tâm	Nguyễn Thị Thảo

- Các nhóm xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra định kì các môn: Ngữ văn, Lịch sử-Địa lí, Giáo dục công dân, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên.

Nhóm trưởng các nhóm phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đơn đốc việc thực hiện kế hoạch; tổ chức biên soạn, thẩm định các đề kiểm tra; tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo về chuyên môn.

Thành viên các nhóm thực hiện biên soạn đề kiểm tra định kì; phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra, tư vấn việc điều chỉnh phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá (*yêu cầu đối đề kiểm tra định kì phải đảm bảo số lượng ít nhất 2 đề/môn, đối với các môn có phần trắc nghiệm có ít nhất 4 phương án đảo đáp án*).

- Đối với các môn Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Công nghệ, GDĐP, HĐTNHN, Tin học: Giáo viên giảng dạy trực tiếp của lớp biên soạn đề kiểm tra định kì trên cơ sở thống nhất của các giáo viên dạy bộ môn cùng khối. Đồng thời, cùng tham gia xây dựng ngân hàng đề kiểm tra của nhà trường.

(2) Lựa chọn, in ấn, bảo mật và lưu trữ đề kiểm tra.

Đề kiểm tra định kì do Tổ thẩm định tổ chức lựa chọn; Công tác in ấn bảo mật do Phó hiệu trưởng phụ trách; tổ chuyên môn lưu trữ đề kiểm tra các môn do tổ phụ trách, Phó hiệu trưởng lưu trữ toàn bộ đề kiểm tra định kì của nhà trường.

(3) Tổ chức coi - chấm, lưu trữ bài kiểm tra:

- Các môn Ngữ văn, Lịch sử-Địa lí, Giáo dục công dân, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên: Tổ chức kiểm tra theo đề chung cho các khối lớp, chia thành các phòng thi; Bộ phận chuyên tổ chức chấm bài kiểm tra đúng quy định.

- Các môn Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Công nghệ, GDĐP, HĐTNHN, Tin học: Tổ chức kiểm tra theo đề riêng cho từng lớp, theo đơn vị lớp; giáo viên bộ môn chấm bài theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn.

- Tất cả bài kiểm định kì nộp về Bộ phận chuyên môn của nhà trường để lưu trữ theo quy định.

(4) Nhập kết quả kiểm tra trên hệ thống SMAS:

- Các môn chỉ có một giáo viên giảng dạy: Giáo viên được phân quyền sẽ nhập kết quả kiểm tra trên hệ thống và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết

quả kiểm tra.

- Các môn có nhiều giáo viên giảng dạy:
- + Môn Nghệ thuật: Đối với môn Nghệ thuật khối 6,7 phân công giáo viên dạy phân môn Mỹ thuật chủ trì; khối 8,9 phân công giáo viên dạy phân môn Âm nhạc chủ trì phối hợp với giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.
- + Môn KHTN: Đối với Khoa học tự nhiên khối 8,9 phân công giáo viên dạy KHTN (chuyên môn Sinh - Hóa) chủ trì khối 9, phân công giáo viên dạy KHTN (chuyên môn Vật lý) chủ trì khối 8 phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ; chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm tra.
- + Môn Lịch sử - Địa Lí: Đối với khối 6,7 phân công giáo viên Lịch sử chủ trì, đối với khối 8,9 phân công giáo viên dạy phân môn Địa lý chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp, phối hợp các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ; chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm tra.

(5) Phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra:

- Sau mỗi bài kiểm tra định kì, trên cơ sở tổng hợp kết quả kiểm tra, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức đánh giá, phân tích ưu điểm, hạn chế trong các khâu tổ chức kiểm tra (*ra đề, coi, chấm*) để rút kinh nghiệm, khắc phục các hạn chế kịp thời.
- Kết quả chất lượng bộ môn cuối năm học được sử dụng là căn cứ để đánh giá chất lượng dạy và học của từng giáo viên, học sinh, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

- Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.
- Phó hiệu trưởng:
- + Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng đề kiểm tra phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá học sinh trong nhà trường.
- + Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên.
- + Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ về việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì cho các môn học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá các bộ môn do tổ phụ trách.
- Giám sát tiến độ ra đề kiểm tra.
- Thực hiện duyệt đề và bảo mật đề kiểm tra các bộ môn không thuộc trách nhiệm của Tổ ra đề; nộp bộ đề kiểm tra định kì về chuyên môn nhà trường trước thời gian kiểm tra ít nhất 1 tuần.
- Triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá định kì.

3. Giáo viên

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo tinh thần đổi mới, phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học được phân công giảng dạy.

- Tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực biên soạn đề kiểm tra đánh giá; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá; nắm bắt kịp thời các xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Thực hiện số lần điểm kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch bài kiểm tra định kì theo quy định (*theo phụ lục đính kèm*).

- Sử dụng và phân tích kết quả đánh giá theo định hướng phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2024-2025; nhà trường yêu cầu tổ chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp về bộ phận chuyên môn của nhà trường để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/cáo);
- Phó hiệu trưởng (c/đ);
- Tổ CM, GV (t/hiện);
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Mai

Phụ lục I
QUY ĐỊNH SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CÁC MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 – 2025

STT	MÔN HỌC/ HĐGD	KHỐI 6-7-8-9			Ghi chú
		TX	GK	CK	
1	Toán	4	1	1	
2	Ngữ văn	4	1	1	
3	Tiếng Anh	4	1	1	
4	KHTN	4	1	1	
5	Lịch sử và Địa lí	4	1	1	
6	Công nghệ 6,7	2	1	1	
7	Công nghệ 8,9	3	1	1	
8	GDCD	2	1	1	
9	Tin học	2	1	1	
10	Nghệ thuật	3	1	1	
11	HĐTN HN	4	1	1	
12	GDTC	3	1	1	
13	GDĐP	2	1	1	

Phụ lục II**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

1. Mục tiêu
2. Hình thức kiểm tra
3. Ma trận
4. Bảng đặc tả
5. Đề kiểm tra - Đáp án biểu điểm <i>(đính kèm)</i>
6. Kết quả kiểm tra: Thống kê số lượng điểm kiểm tra, tỷ lệ % của học sinh các lớp theo từng mức điểm.